

Số: 3769 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 9 năm 2013

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013

của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....6.550.....
ĐẾN	Ngày 24 / 9 / 13.....
	Chuyên:.....

Thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là Nghị định số 16/2013/NĐ-CP), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất và có hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP của Chính phủ (gọi tắt là Thông tư số 09/2013/TT-BTP) tại các sở, ban ngành và UBND cấp huyện, cấp xã. Đặc biệt là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và những người được giao phụ trách công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là QPPL).

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

c) Chuẩn bị điều kiện về nguồn nhân lực, kinh phí và các điều kiện khác đảm bảo cho việc thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP đạt hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Phân công cụ thể công việc để triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

b) Tổ chức công tác rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL theo đúng quy định của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành có liên quan và các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc triển khai thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức Hội nghị triển khai Nghị định số 16/2013/NĐ-CP

a) Cấp tỉnh:

- Nội dung triển khai: Quán triệt và phổ biến các nội dung cơ bản của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Thông tư số 09/2013/TT-BTP;

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh;

- Thành phần tham dự:

+ Mời Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Mời Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;

+ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Đại diện Ban pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Đại diện lãnh đạo và cán bộ, công chức làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại các sở, ban ngành tỉnh;

+ Đại diện lãnh đạo UBND và Trường phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2013.

b) Cấp huyện:

- Thời gian thực hiện: Sau hội nghị triển khai Nghị định số 16/2013/NĐ-CP do tỉnh tổ chức, chậm nhất đến hết tháng 11/2013;

- Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thành phần tham dự tương tự như ở cấp tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 16/2013/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh

Tổ chức biên soạn, phát hành, đăng tải các bài viết giới thiệu những nội dung cơ bản của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị định.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2013.

3. Biên soạn tài liệu hỏi đáp, hướng dẫn thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Thời gian thực hiện: Quý I và II năm 2014.

4. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Kiện toàn tổ chức và bố trí cán bộ, công chức làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL:

- Đối với Sở Tư pháp:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, cơ cấu tổ chức và biên chế được giao, Giám đốc Sở Tư pháp bố trí biên chế phù hợp, bảo đảm thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều 32 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

- Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh:

Căn cứ trách nhiệm thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều 32 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP; nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chỉ đạo Trưởng phòng Pháp chế hoặc người đứng đầu đơn vị được giao thực hiện công tác pháp chế tham mưu, thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc lĩnh vực, ngành do mình quản lý.

- Đối với UBND các huyện, thành phố: Căn cứ nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của UBND được quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều 30, Điều 32 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

+ Bố trí biên chế phù hợp cho Phòng Tư pháp bảo đảm việc tham mưu về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của địa phương đạt hiệu quả.

+ Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố tham mưu, thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo đúng quy định.

+ Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức, thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 và Điều 30 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

b) Tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và công chức tư pháp, hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, như sau:

- Cấp tỉnh:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

Số lượng, thời gian các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL, giao Sở Tư pháp chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

- Cấp huyện: Căn cứ đặc điểm, tình hình cụ thể, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo và xem xét, quyết định phê duyệt kế hoạch về việc mở các đợt tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức Phòng Tư pháp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và công chức tư pháp, hộ tịch thuộc UBND cấp xã.

5. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ đầu trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP

a) Đối tượng, phạm vi thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ đầu trên địa bàn tỉnh:

- Cấp tỉnh: Thực hiện rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành còn hiệu lực đến ngày 31/12/2013.

- Cấp huyện, cấp xã: Thực hiện rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành còn hiệu lực đến ngày 31/12/2013.

b) Phân công thực hiện:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản do cơ quan, đơn vị mình chủ trì soạn thảo hoặc trình dự thảo đề HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL.

- UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm rà soát để thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ đầu do HĐND, UBND cấp mình ban hành.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ đầu của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian, tiến độ thực hiện:

- Thời gian thực hiện việc hệ thống hóa: Quý I năm 2014;

- Thời gian công bố kết quả hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định tại điểm c Khoản 5 Điều 25 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

6. Các điều kiện bảo đảm việc thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm bố trí điều kiện, phương tiện làm việc, bảo đảm tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo trình tự, thủ tục, quy trình rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Định kỳ tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo đúng thời gian quy định tại Điều 20 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Hàng năm, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện lập dự toán kinh phí gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước, báo cáo UBND trình HĐND cùng cấp xem xét, phê duyệt theo quy định.

c) Đối với cấp xã, chỉ đạo xây dựng dự toán kinh phí bảo đảm rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của cấp mình trình HĐND cùng cấp thông qua.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL ở cấp nào thì ngân sách cấp đó bảo đảm.

2. Kinh phí chi tổ chức hội nghị ở cấp tỉnh để quán triệt, phổ biến, triển khai Nghị định số 16/2013/NĐ-CP được sử dụng từ nguồn kinh phí chi bảo đảm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã cấp cho Sở Tư pháp hàng năm.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan căn cứ vào nội dung quy định tại Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 13/8/2012 của UBND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi lập dự trù kinh phí của cơ quan, đơn vị mình gửi Sở Tài chính thẩm định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả gửi UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp và Chính phủ theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thực hiện chế độ báo cáo về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL theo quy định, gửi UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để tổng hợp.

3. Sở Tài chính hướng dẫn việc lập và thẩm định dự toán kinh phí của các sở, ban ngành thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, trình UBND tỉnh xem xét.

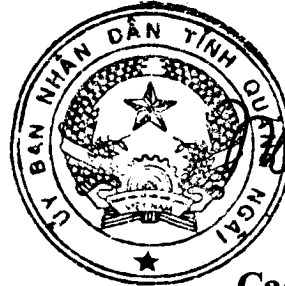
4. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này trên địa bàn. Thực hiện chế độ báo cáo về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL theo quy định, gửi UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để tổng hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, trường hợp có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC_{lmc518}.

CHỦ TỊCH



Cao Khoa